TÓA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA H'DRAI** **TỈNH KON TUM** Số: 05/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Ia H'Drai, ngày 02 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2018/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu T; sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn 8 xã I, huyện I, tỉnh K.

- Bị đơn: Anh Hồ Văn L; sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn 8 xã I, huyện Ia H, tỉnh K.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Phòng giao dịch ngân hàng chính sách huyện I, tỉnh K

Địa chỉ: Thôn 1, xã I, huyện I, tỉnh K. Đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Văn T. Chức vụ: Giám đốc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Thu T và anh Hồ Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị Thu T và anh Hồ Văn L thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Có 02 con chung, gồm cháu Hồ Nguyên B sinh ngày 04/03/2012 và cháu Hồ Linh N sinh ngày 09/03/2014. Anh Hồ Văn L được nhận nuôi cháu Hồ Nguyên B sinh ngày 04/03/2012 và chị Lê Thị Thu T được nhận nuôi cháu Hồ Linh N sinh ngày 09/03/2014. Anh L và chị T có nghĩa vụ chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con tròn 18 tuổi và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị T và anh L không yêu cầu.

Chị Lê Thị Thu T và anh Hồ Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Chị Lê Thị Thu T, anh Hồ Văn L và đại diện Ngân hàng CSXH huyện I, tỉnh K là ông Đinh Văn T thống nhất cùng thỏa thuận chị Lê Thị Thu T phải trả toàn bộ số tiền nợ chung vợ chồng vay của Ngân hành CSXH huyện I, tỉnh K nhưng chưa đến thời hạn trả nợ, tổng cộng số tiền vay gốc là 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng), gồm hai món vay: Món vay thứ nhất vay ngày 23/8/2016 số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), món vay thứ hai vay ngày 23/02/2017 số tiền là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) và lãi xuất vay theo thỏa thuận tính từ ngày vay đến hạn trả nợ cuối cùng của hai món vay. Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 đối với lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 144; khoản 3,4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Lê Thị Thu T và anh Hồ Văn L mỗi người phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Thảo nhân trả toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho cả anh L là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) được đối trừ vào số tiền chị T nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2010/0008469 ngày 28/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia H'Drai, tỉnh K; Hoàn trả lại cho chị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai;
- Chi cục THA dân sự huyện Ia H'Drai;
- Đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Nghiên